

# BẢO ĐẢM, BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP CHO VIỆT NAM

**NGUYỄN VĂN CÔNG \***

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, việc bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng đã trở thành thách thức toàn cầu. Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm hoàn thiện pháp luật của một số khu vực và quốc gia tiên tiến trên thế giới trong việc bảo đảm và bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam. Thông qua phương pháp nghiên cứu so sánh luật học và phân tích chính sách, bài viết chỉ ra những điểm mạnh trong khung pháp lý của các nước và khu vực như Hoa Kỳ, Úc, Trung Quốc, Liên minh châu Âu. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật ở Việt Nam về bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng.

**Từ khóa:** Bảo đảm; bảo vệ quyền trẻ em; không gian mạng; kinh nghiệm quốc tế; giải pháp cho Việt Nam

Nhận bài: 28/02/2025

Hoàn thành biên tập: 29/8/2025

Duyệt đăng: 29/8/2025

ENSURING AND PROTECTING CHILDREN'S RIGHTS IN CYBERSPACE: INTERNATIONAL EXPERIENCES AND SOLUTIONS FOR VIETNAM

**Abstract:** As digital technology continues to develop vigorously, ensuring and protecting children's rights in cyberspace have become a global challenge. This article studies the experiences of a number of advanced countries and regions in improving the law to ensure and protect children's rights in cyberspace, thereby drawing lessons for Vietnam. Using comparative legal research and policy analysis methods, the article points out the strengths in the legal frameworks of countries and regions such as the United States, the European Union, Australia, and China. On that basis, the article proposes some solutions to improve the legal framework and to strengthen the effectiveness of law enforcement in Vietnam on ensuring and protecting children's rights in cyberspace.

**Keywords:** Ensuring and protecting children's rights; cyberspace; international experience; solutions for Vietnam

Received: 28 February 2025; Editing completed: 29 August 2025; Accepted for publication: 29 August 2025

## 1. Đặt vấn đề

Sự phát triển bùng nổ của công nghệ số và không gian mạng đã tạo ra những biến đổi sâu sắc, mang lại cơ hội tiếp cận thông tin, học tập và phát triển chưa từng có cho trẻ em

nhưng đồng thời cũng tạo ra một môi trường tiềm ẩn nhiều rủi ro do bản chất của không gian mạng là không gian phi vật lý, không biên giới, kết nối toàn cầu, ẩn danh và tốc độ lan truyền thông tin tức thời<sup>1</sup> đã đặt trẻ em

\* Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam  
Nghiên cứu sinh Khoa 28 Trường Đại học Luật  
Hà Nội. E-mail: congnv.it@mod.gov.vn

<sup>1</sup> Trần Đại Quang (2017), *Không gian mạng tương lai và hành động*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 97 - 100.

vào tình thế đối mặt với hàng loạt nguy cơ nghiêm trọng. Những rủi ro phổ biến có thể kể đến như: Việc bị xâm phạm bí mật đời tư khi dữ liệu cá nhân bị thu thập hoặc chia sẻ thiếu kiểm soát; trở thành nạn nhân của các hình thức lừa đảo, bóc lột, bắt nạt và xâm hại tình dục trực tuyến cũng như nguy cơ tiếp xúc với các nội dung không phù hợp với lứa tuổi<sup>2</sup>.

Ở Việt Nam, vấn đề này càng trở nên cấp bách khi trẻ em chiếm gần 1/4 dân số, có tới 2/3 trong số đó có khả năng tiếp cận Internet<sup>3</sup>, trong khi các báo cáo quốc tế cho thấy nguy cơ trẻ em Việt Nam bị xâm hại tình dục trực tuyến là đáng báo động<sup>4</sup>. Mặc dù Việt Nam đã có những quy định nền tảng trong Luật Trẻ em năm 2016 (Điều 54), Luật An ninh mạng năm 2018 (Điều 29), Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, Luật Công nghệ thông tin năm 2006 (Điều 73) và các văn bản hướng dẫn thi hành nhưng khung pháp lý hiện hành vẫn còn phân tán, thiếu

tính hệ thống và chưa theo kịp tốc độ phát triển của công nghệ cũng như các nguy cơ mới nảy sinh trên không gian mạng<sup>5</sup>. Điều này dẫn đến những khoảng trống trong việc bảo đảm và bảo vệ hiệu quả quyền trẻ em, đặc biệt là quyền riêng tư, quyền được bảo vệ khỏi các nội dung độc hại, bóc lột, xâm hại và bắt nạt trực tuyến.

Nhìn từ góc độ lí luận, những bất cập này cho thấy hệ thống pháp luật hiện hành chưa đáp ứng được yêu cầu kép trong thực thi quyền con người, một nguyên tắc được công nhận rộng rãi trong luật nhân quyền quốc tế<sup>6</sup>. Yêu cầu này, như được phân tích bởi các tác giả Phạm Hồng Thái và Phạm Thu Hương, bao gồm cả nghĩa vụ bảo đảm quyền và bảo vệ quyền<sup>7</sup>. “Bảo đảm quyền” là việc chủ động kiến tạo các điều kiện phòng ngừa để quyền được thực thi an toàn ngay từ đầu, chẳng hạn như các quy định về thiết kế an toàn cho nền tảng số hay giáo dục kĩ năng số cho trẻ em. Ngược lại, “bảo vệ quyền” là việc sử dụng các biện pháp can thiệp để ngăn

<sup>2</sup> Bộ Tư pháp (2021), *Báo cáo nghiên cứu pháp luật bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng ở Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 8 - 9.

<sup>3</sup> Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, đến hết năm 2023, dân số Việt Nam đạt khoảng 100,3 triệu người, trẻ em chiếm gần 1/4 dân số, trong đó 2/3 số trẻ em có thể tiếp cận thiết bị kết nối internet. Nguồn: Cục An toàn thông tin mạng (2024), *Bộ cẩm nang về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng*, <https://mic.mediacdn.vn/639352410187198464/2024/12/19/cam-nang-bao-ve-tre-em-mau-2-finnal-1734583084169122796255.pdf>, truy cập 20/3/2025.

<sup>4</sup> Theo số liệu từ Trung tâm quốc gia về Trẻ em mất tích và bị bóc lột (NCMEC) năm 2023, có khoảng 533.236 báo cáo về hình ảnh và video xâm hại tình dục trẻ em trên mạng liên quan đến Việt Nam, xếp thứ ba trong khu vực ASEAN, sau Indonesia và Philippines, <https://daibieunhandan.vn/chung-tay-bao-ve-tre-em-tren-moi-truong-mang-10355556.html>, truy cập 15/3/2025.

<sup>5</sup> Xem Mục 9.2 hạn chế, tồn tại, thách thức, Báo cáo số 01/BC-UBQGVTE ngày 28/02/2024 của Ủy ban Quốc gia về trẻ em về kết quả thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của các cơ quan thành viên Ủy ban quốc gia về quyền trẻ em.

<sup>6</sup> Ủy ban Nhân quyền của Liên hợp quốc (2004), *Bình luận chung số 31(80), Bản chất của nghĩa vụ pháp lý chung áp đặt cho các quốc gia tham gia Công ước*, <https://www.refworld.org/legal/general/hrc/2004/en/52451>, truy cập 20/6/2025.

<sup>7</sup> Phạm Hồng Thái & Phạm Thu Hương (2012), “Bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong pháp luật hành chính Việt Nam (một số vấn đề có tính phương pháp luận, định hướng nghiên cứu)”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội - Luật học*, số 28, tr. 1 - 2.

chặn, xử lý và khôi phục khi quyền đã bị xâm phạm, thông qua các cơ chế báo cáo, chế tài và dịch vụ hỗ trợ.

Bên cạnh đó, sự bất bình đẳng trong tiếp cận kỹ thuật số giữa trẻ em ở khu vực thành thị với trẻ em ở khu vực nông thôn, đặc biệt là trẻ em ở vùng sâu, vùng xa, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vẫn đang là một thách thức<sup>8</sup>. Bất bình đẳng này không chỉ thể hiện ở khía cạnh vật chất mà còn ở năng lực số. Về mặt vật chất, tồn tại sự chênh lệch trong cơ hội truy cập Internet giữa trẻ em ở khu vực thành thị (93%) và nông thôn (88%), cùng với các rào cản về chi phí và chất lượng kết nối<sup>9</sup>. Quan trọng hơn, bất bình đẳng còn thể hiện ở năng lực số: Trẻ em ở các vùng khó khăn ít có cơ hội được trang bị các kỹ năng số cần thiết để tương tác an toàn và hiệu quả trên không gian mạng so với nhóm trẻ ở thành thị có điều kiện kinh tế tốt hơn. Hệ quả của thực trạng này là nhóm trẻ em vốn đã dễ bị tổn thương nhất về mặt điều kiện lại chính là nhóm thiếu kỹ năng tự bảo vệ nhất, khiến rủi ro mà các em phải đối mặt càng gia tăng. Thực trạng này cho thấy tính cấp thiết của việc bảo đảm cho mọi trẻ em, không phân biệt hoàn cảnh, đều phải được an toàn, hòa nhập và thực thi đầy đủ các quyền của mình trên không gian mạng<sup>10</sup>.

<sup>8</sup> Lưu Quý (2024), *Thách thức "bao trùm số" ở Việt Nam*, <https://vnexpress.net/thach-thuc-bao-trum-so-o-viet-nam-4805914.html>, truy cập 21/02/2025.

<sup>9</sup> ECPAT, INTERPOL and UNICEF (2022), *Báo cáo tổng quan nghiên cứu Ngăn chặn hành vi gây tổn hại tại Việt Nam: Bằng chứng về bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng*, tr. 19, 26, [https://safeonline.global/wp-content/uploads/2023/12/DH\\_Viet-Nam\\_Viet\\_ONLINE.pdf](https://safeonline.global/wp-content/uploads/2023/12/DH_Viet-Nam_Viet_ONLINE.pdf), truy cập 20/5/2025.

<sup>10</sup> Ủy ban của Liên hợp quốc về quyền trẻ em (2021),

Do đó, việc nghiên cứu nhằm hoàn thiện khung pháp lý của Việt Nam về bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng là cần thiết, việc này không chỉ đáp ứng yêu cầu thực tiễn mà còn phù hợp với các nguyên tắc pháp lý và cam kết quốc tế của Việt Nam.

Để có cơ sở đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam, bài viết tập trung nghiên cứu kinh nghiệm pháp luật của Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu (EU), Úc và Trung Quốc. Việc lựa chọn các quốc gia, khu vực để tham khảo dựa trên hai lý do: *Thứ nhất*, đây là các quốc gia, khu vực có hệ thống pháp luật có tầm ảnh hưởng lớn và đã sớm hình thành các quy định nhằm bảo đảm và bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng. *Thứ hai*, việc tham khảo kinh nghiệm từ các hệ thống pháp luật đặt trong bối cảnh kinh tế-xã hội khác nhau sẽ mang lại những bài học đa chiều, cung cấp cơ sở khoa học cho quá trình hoàn thiện pháp luật Việt Nam về bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng.

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, bài viết sử dụng tổ hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý, chủ yếu là phương pháp luật học so sánh để đối chiếu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế; phương pháp phân tích, tổng hợp các quy định pháp luật, số liệu thực tiễn của Việt Nam để đánh giá đúng thực trạng và những vấn đề đặt ra; phương pháp diễn giải, quy nạp để luận giải cơ sở lý

Bình luận chung số 25 (2021) Công ước quốc tế về quyền trẻ em, quyền trẻ em liên quan đến môi trường kỹ thuật số, Mục 4 Phần giới thiệu, <https://www.ohchr.org/en/documents/general-comments-and-recommendations/general-comment-no-25-2021-childrens-rights-relation>, truy cập 15/02/2025.

luận và khái quát hoá các đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

## **2. Bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng theo quy định của pháp luật một số quốc gia, khu vực tiêu biểu**

### *2.1. Hoa Kỳ*

Hoa Kỳ là một trong những quốc gia đi đầu trong việc xây dựng khung pháp lý về bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng<sup>11</sup>. Đạo luật Bảo vệ quyền riêng tư trực tuyến của trẻ em (Children's Online Privacy Protection Act - COPPA)<sup>12</sup> là khung pháp lý quan trọng tại Hoa Kỳ nhằm bảo vệ quyền trẻ em dưới 13 tuổi trên không gian mạng. Được ban hành năm 1998 và sửa đổi năm 2013 để bảo đảm phù hợp với sự phát triển của công nghệ, COPPA đưa ra các cơ chế pháp lý, bảo đảm thực thi và nâng cao nhận thức để bảo vệ thông tin cá nhân của trẻ em.

COPPA yêu cầu các nhà điều hành trang web và dịch vụ trực tuyến có nghĩa vụ cung cấp thông báo và phải được sự đồng ý có thể xác minh được của phụ huynh trước khi thu thập, sử dụng hoặc tiết lộ thông tin cá nhân của trẻ em dưới 13 tuổi. Trong đó, nội dung thông báo phải viết rõ ràng, dễ hiểu, đầy đủ và không được chứa bất kì tài liệu nào có thể gây nhầm lẫn cho người đọc (Điều 312.4); Thông tin cá nhân bao gồm tên, địa chỉ, mã định danh trực tuyến và thông tin định vị địa

lí (Điều 312.2). Ngoài ra, nhà điều hành trang web và dịch vụ trực tuyến chỉ được thu thập thông tin cần thiết để cung cấp dịch vụ và bị cấm sử dụng thông tin này vào mục đích thương mại nếu không có sự đồng ý của phụ huynh (từ Điều 312.5 đến Điều 312.8). Nhà điều hành trang web và dịch vụ trực tuyến chỉ được phép lưu giữ thông tin cá nhân thu thập từ trẻ em trong khoảng thời gian hợp lý, tương ứng với mục đích thu thập thông tin đó. Sau khi mục đích đã hoàn thành, nhà điều hành có trách nhiệm xoá bỏ thông tin bằng các biện pháp phù hợp, bảo đảm thông tin không bị truy cập, sử dụng trái phép trong quá trình xoá (Điều 312.10).

Về cơ chế bảo đảm thực thi, Ủy ban Thương mại liên bang (Federal Trade Commission - FTC) là cơ quan giám sát thực thi COPPA. Các nhà điều hành trang web và dịch vụ trực tuyến không tuân thủ phải đối mặt với các biện pháp trừng phạt tài chính nghiêm khắc<sup>13</sup>.

Về cơ chế thông báo và nâng cao nhận thức, Điều 312.4 COPPA thúc đẩy vai trò của phụ huynh thông qua việc đặt ra nghĩa vụ pháp lý cho các nhà điều hành trang web và dịch vụ trực tuyến phải thông báo trực

<sup>11</sup> Trà Ly (2023), *Thực tiễn các nước trong việc bảo vệ trẻ em trên không gian mạng*, <https://www.xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/thuc-tien-cac-nuoc-trong-viec-bao-ve-tre-em-tren-khong-gian-mang-19875>, truy cập 20/02/2025.

<sup>12</sup> Toàn văn Đạo luật COPPA xem tại <https://www.ftc.gov/legal-library/browse/rules/childrens-online-privacy-protection-rule-coppa>, truy cập 17/12/2024.

<sup>13</sup> Sự nghiêm khắc của chế tài thể hiện ở chỗ FTC có thể phạt cho từng hành vi vi phạm riêng lẻ và trong khuôn khổ COPPA, một vi phạm được tính trên mỗi trẻ em bị ảnh hưởng. Mức phạt này được điều chỉnh định kỳ theo lạm phát, tính đến năm 2024, mức phạt tối đa là 51.744 USD cho mỗi trường hợp, đồng nghĩa với việc vi phạm liên quan đến hàng nghìn trẻ em có thể dẫn đến khoản phạt rất lớn. Nguồn: Federal Trade Commission (FTC) (2024), *FTC Announces Updated Civil Penalty Amounts for 2024*, <https://www.ftc.gov/news-events/news/press-releases/2024/01/ftc-publishes-inflation-adjusted-civil-penalty-amounts-2024>, truy cập 20/6/2025.

tiếp cho phụ huynh ngay trước khi thu thập thông tin cá nhân của con cái họ, các thông báo này phải ngắn gọn, rõ ràng. Mục đích của cơ chế này là nhằm trao cho phụ huynh quyền kiểm soát và ra quyết định một cách có đầy đủ thông tin, thay vì chỉ là người nhận thông tin một cách bị động.

## 2.2. Liên minh châu Âu

EU đã thiết lập khung pháp lí mạnh mẽ nhằm bảo vệ trẻ em khỏi những nguy cơ trên không gian mạng. Một số văn bản pháp lí quan trọng bao gồm:

*Một là*, Quy định chung về Bảo vệ dữ liệu (General Data Protection Regulation - GDPR) có hiệu lực từ ngày 25/5/2018<sup>14</sup>, là quy định bảo mật và quyền riêng tư nghiêm ngặt nhất thế giới. Mặc dù do EU ban hành nhưng GDPR áp dụng đối với mọi tổ chức dù đặt trụ sở tại đâu miễn là họ thu thập hoặc xử lí dữ liệu cá nhân liên quan đến công dân EU<sup>15</sup>. GDPR đặt ra các tiêu chuẩn cao trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, đặc biệt nhấn mạnh quyền riêng tư của trẻ em. Khoản 1 Điều 8 quy định việc xử lí dữ liệu cá nhân của trẻ em dưới 16 tuổi phải có sự đồng ý rõ ràng của cha mẹ hoặc người giám hộ. Cơ chế này nhằm ngăn chặn việc thu thập, sử dụng dữ liệu trái phép và giảm thiểu nguy cơ lạm dụng thông tin cá nhân của trẻ em.

*Hai là*, Đạo luật Dịch vụ kĩ thuật số (Digital Services Act - DSA) được Nghị viện châu Âu thông qua ngày 20/01/2022 và

chính thức có hiệu lực đầy đủ từ ngày 25/02/2024. Đây là đạo luật quan trọng và có tính bao quát nhất trên thế giới trong lĩnh vực bảo vệ không gian kĩ thuật số chống lại sự phát tán nội dung bất hợp pháp và bảo vệ các quyền cơ bản của người dùng; bảo vệ quyền trẻ em trực tuyến bằng cách cấm các nền tảng sử dụng quảng cáo nhắm mục tiêu dựa trên việc sử dụng dữ liệu cá nhân của trẻ vị thành niên<sup>16</sup>. DSA yêu cầu các nền tảng trực tuyến áp dụng biện pháp để ngăn chặn và gỡ bỏ nhanh chóng nội dung bất hợp pháp, bao gồm nội dung gây hại cho trẻ em như lạm dụng tình dục, bắt nạt hoặc chia sẻ trái phép thông tin cá nhân. Điều 24 của DSA đặt ra nghĩa vụ cho các nhà cung cấp dịch vụ trung gian nhằm bảo vệ trẻ em trước các nội dung độc hại trên mạng (khoản 2 Điều 24 DSA)<sup>17</sup>.

*Ba là*, Đạo luật Trí tuệ nhân tạo (AI) (AI Act) được Nghị viện châu Âu thông qua ngày 13/3/2024 và được công bố chính thức trên Công báo của EU ngày 12/7/2024, bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/8/2024. Đạo luật này quy định các hệ thống AI không được sử dụng để thực hiện các hành vi lạm dụng trẻ em hoặc khai thác các thông tin nhạy cảm của trẻ. Điều 7 và Điều 30 Luật này nghiêm cấm việc sử dụng các hệ thống AI có khả năng gây nguy hiểm đến an toàn và quyền lợi của trẻ em, bao gồm hệ thống nhận diện cảm xúc và phân loại sinh trắc học gây phân

<sup>14</sup> Toàn văn Đạo luật GDPR xem tại <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:32016R0679>, truy cập 10/01/2025.

<sup>15</sup> Ben Wolford (2020), *What is GDPR, the EU's new data protection law?* <https://gdpr.eu/what-is-gdpr/>, truy cập 10/01/2025.

<sup>16</sup> The Digital Services Act (DSA) - Regulation (EU) 2022/2065, <https://www.eu-digital-services-act.com/>, truy cập 10/01/2025.

<sup>17</sup> Toàn văn đạo luật DSA xem tại <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/PDF/?uri=CELEX:32022R2065>, truy cập 10/01/2025.

biệt đối xử hoặc xâm phạm quyền riêng tư<sup>18</sup>.

Để các quy định pháp luật được thực thi hiệu quả, EU đã thiết lập các cơ chế sau:

Về trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ trung gian: Các nhà cung cấp dịch vụ như mạng xã hội và sàn thương mại điện tử phải thực hiện hành động kịp thời để gỡ bỏ nội dung bất hợp pháp. Họ phải bảo đảm sử dụng các thuật toán và công cụ kiểm duyệt phù hợp, đồng thời có cơ chế báo cáo rõ ràng cho người dùng (khoản 1 Điều 14 DSA).

Về cơ quan giám sát và xử lý vi phạm: Ở cấp độ quốc gia: EU yêu cầu mỗi quốc gia thành viên phải chỉ định một hoặc nhiều cơ quan có thẩm quyền, trong đó có một cơ quan đóng vai trò là Điều phối viên dịch vụ kỹ thuật số ở cấp quốc gia (Điều 49 DSA) để giám sát việc thực thi pháp luật, bảo đảm rằng các nền tảng tuân thủ các nghĩa vụ pháp lý. Điều 51 của DSA quy định rằng các cơ quan giám sát có quyền yêu cầu các nền tảng cung cấp thông tin, áp đặt các biện pháp khắc phục và phạt tiền đối với các hành vi vi phạm. Mức phạt có thể lên đến 6% tổng doanh thu toàn cầu của công ty (khoản 3 Điều 52), tạo áp lực lớn buộc các chủ thể tuân thủ. Ở cấp độ khu vực, thẩm quyền giám sát và thực thi được trao trực tiếp cho Ủy ban châu Âu (Điều 56 DSA) đối với các nền tảng và công cụ tìm kiếm trực tuyến rất lớn<sup>19</sup>. Cách tiếp cận này thừa nhận rằng các rủi ro hệ thống do các

nền tảng lớn nhất gây ra cần được giải quyết ở cấp độ Liên minh. Điều 99 AI Act cũng bổ sung quy định xử phạt lên tới 35 triệu EUR các vi phạm hành chính liên quan đến việc đưa ra thị trường, đưa vào sử dụng hoặc sử dụng hệ thống AI không tuân thủ lệnh cấm các hoạt động AI (nhằm lừa đảo, khai thác thông tin cá nhân trái với ý muốn của một người...) được đề cập trong Điều 5 Luật này. Trong trường hợp chủ thể vi phạm là doanh nghiệp thì mức phạt lên tới 7% tổng doanh thu hàng năm trên toàn thế giới hoặc trong năm tài chính trước đó của doanh nghiệp, tùy theo mức nào cao hơn.

Về cơ chế phối hợp quốc gia và EU: Để bảo đảm tính nhất quán trong thực thi, Điều 57 DSA yêu cầu các quốc gia thành viên (thông qua Điều phối viên Dịch vụ Kỹ thuật số) phối hợp với nhau và với Ủy ban châu Âu trong việc điều tra và xử lý vi phạm. Điều này bao gồm chia sẻ thông tin và thực hiện các biện pháp khắc phục chung nhằm xử lý các nền tảng xuyên biên giới. Đối với các hệ thống AI, cơ chế phối hợp giữa các quốc gia và EU được thực hiện thông qua Hội đồng AI châu Âu (Điều 65, 66 AI Act).

Về hỗ trợ công nghệ bảo vệ quyền trẻ em: Các nhà cung cấp nền tảng trực tuyến và các công cụ tìm kiếm trực tuyến lớn phải phối hợp với các cơ quan chức năng của EU để đưa ra các biện pháp giảm thiểu hợp lý, tương xứng và hiệu quả, phù hợp với các rủi ro hệ thống cụ thể do mình cung cấp, đặc biệt xem xét đến tác động của các biện pháp đó đối với các quyền cơ bản, đưa ra các biện pháp để bảo vệ quyền của trẻ em, bao gồm xác minh độ tuổi và các công cụ kiểm soát của phụ huynh, các công cụ nhằm giúp trẻ vị thành

<sup>18</sup> Toàn văn Đạo luật AI Act xem tại <https://artificialintelligenceact.eu/the-act/>, truy cập 10/01/2025.

<sup>19</sup> Theo Điều 33(1) của DSA, một nền tảng trực tuyến hoặc một công cụ tìm kiếm trực tuyến được chỉ định là “rất lớn” (very large) khi nó có: Số lượng người nhận dịch vụ hoạt động trung bình hàng tháng tại Liên minh châu Âu bằng hoặc cao hơn 45 triệu người.

niên báo hiệu bị lạm dụng hoặc nhận được sự hỗ trợ, nếu phù hợp (khoản 1 Điều 35 DSA).

Nhận thức cộng đồng là yếu tố quan trọng để bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng. EU đã triển khai các chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức, bao gồm các chiến dịch được đề cập trong Mục 132 phân dẫn nhập, Điều 12 và khoản 2 Điều 35 DSA và các sáng kiến phối hợp quốc tế theo Hiến chương quốc tế về quyền trẻ em.

Chiến lược mới cho môi trường internet tốt hơn dành cho trẻ em (Better Internet for Kids - BIK+), được thông qua vào ngày 11/5/2022, bảo đảm trẻ em được bảo vệ, tôn trọng và trao quyền trực tuyến trong thập kỷ số mới, phù hợp với các nguyên tắc số của châu Âu. BIK+, sáng kiến chủ chốt của Năm thanh niên châu Âu 2022, đề xuất các hành động xoay quanh ba trụ cột:

*Một là*, trải nghiệm kỹ thuật số an toàn - bảo vệ trẻ em khỏi nội dung, hành vi và rủi ro trực tuyến có hại và bất hợp pháp. Mục đích là cải thiện phúc lợi của người tiêu dùng trẻ tuổi trực tuyến thông qua môi trường kỹ thuật số an toàn, phù hợp với lứa tuổi, được tạo ra theo cách tôn trọng lợi ích tốt nhất của trẻ em.

*Hai là*, trao quyền kỹ thuật số - cho phép tất cả trẻ em (bao gồm cả trẻ em trong tình huống dễ bị tổn thương) có được các kỹ năng và năng lực cần thiết để đưa ra những lựa chọn sáng suốt và thể hiện bản thân một cách an toàn và có trách nhiệm trực tuyến.

*Ba là*, bảo đảm quyền tham gia tích cực của trẻ em trong môi trường số thông qua việc tôn trọng tiếng nói và khuyến khích các hoạt động do trẻ em làm chủ<sup>20</sup>.

<sup>20</sup> EC (2022), *A European strategy for a better internet*

Nhìn chung EU đã xây dựng hệ thống toàn diện để bảo đảm và bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng thông qua các quy định pháp luật, cơ chế thực thi hiệu quả và giáo dục cộng đồng. Tuy nhiên, đề đối mặt với các thách thức ngày càng phức tạp của môi trường kỹ thuật số, EU cần tiếp tục đổi mới pháp lí, đầu tư vào công nghệ và thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm bảo đảm rằng mọi trẻ em đều được bảo vệ an toàn và phát triển toàn diện trên không gian mạng.

### 2.3. Úc

Úc được coi là quốc gia dẫn đầu thế giới về an toàn trực tuyến khi thiết chế Ủy viên An toàn điện tử (eSafety Commissioner) được thành lập vào năm 2015 và là cơ quan quản lí an toàn trực tuyến đầu tiên trên thế giới<sup>21</sup>.

Năm 2021, Nghị viện Úc thông qua Đạo luật An toàn trực tuyến năm 2021 (Online Safety Act 2021), đánh dấu bước tiến lớn trong bảo đảm an toàn cho trẻ em trước sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số, Đạo luật này tiếp tục được sửa đổi năm 2024<sup>22</sup>. Mục đích của Đạo luật này là cải thiện và thúc đẩy an toàn trực tuyến cho người Úc. Phạm vi điều chỉnh là các nền tảng trực tuyến, bao gồm các dịch vụ truyền thông xã hội, dịch vụ điện tử liên kết, dịch vụ internet được chỉ định và dịch vụ lưu trữ.

*for kids (BIK+)*, <https://digital-strategy.ec.europa.eu/en/policies/strategy-better-internet-kids>, truy cập 11/01/2025.

<sup>21</sup> Bobby Allyn (2024), *How will Australia's under-16 social media ban work? We asked the law's enforcer*, <https://www.npr.org/2024/12/19/nx-s1-5231020/australia-top-regulator-kids-social-media-ban>, truy cập 11/01/2025.

<sup>22</sup> Đạo luật An toàn trực tuyến năm 2021 (Online Safety Act 2021), <https://www.legislation.gov.au/C2021A00076/latest/text>, truy cập 11/01/2025.

Đối tượng được bảo vệ là trẻ em thường trú tại Úc, đối tượng này được định nghĩa trong Mục 5, Phần 1 là cá nhân dưới 18 tuổi. Đạo luật đưa ra các định nghĩa quan trọng nhằm xác định các hành vi xâm phạm đến an toàn trực tuyến cho trẻ em và người dân Úc như: Tài liệu bắt nạt trên mạng nhắm vào trẻ em Úc; tài liệu lạm dụng, lừa đảo trên mạng nhắm vào người lớn Úc; An toàn trực tuyến cho trẻ em; Cách xác định xem tài liệu có mang tính xúc phạm không; Tài liệu mô tả hành vi bạo lực ghê tởm; Dịch vụ truyền thông xã hội; Dịch vụ điện tử có liên quan, hình ảnh thân mật; Hình ảnh riêng tư không được sự đồng ý của một người; Dịch vụ lưu trữ; Xác định nhà cung cấp dịch vụ... Mục 25 Phần 2 Đạo luật Trao quyền năng đặc biệt cho Ủy viên an toàn điện tử trong việc giám sát và thực thi các quy định về an toàn trực tuyến với chức năng chính là: Thúc đẩy an toàn trực tuyến; Quản lý hệ thống khiếu nại về tài liệu bắt nạt, lừa đảo trên mạng; Quản lý chương trình nội dung trực tuyến; Điều phối hoạt động của các bộ, cơ quan và cơ quan của Khối thịnh vượng chung liên quan đến an toàn trực tuyến cho người Úc và thực hiện các chức năng khác nhau liên quan đến các quy định về độ tuổi tối thiểu để sử dụng phương tiện truyền thông xã hội. Đặc biệt, trong Đạo luật sửa đổi được Nghị viện Úc thông qua ngày 28/11/2024 với quy định “cấm trẻ em dưới 16 tuổi sử dụng mạng xã hội hoặc mở tài khoản mới” - một trong những lệnh cấm nghiêm ngặt nhất thế giới về mạng xã hội và là quốc gia đầu tiên cấm trẻ em dưới 16 tuổi sử dụng mạng xã hội<sup>23</sup>. Nội

dung mới này có hiệu lực sau một năm, quy định các công ti truyền thông xã hội phải chịu trách nhiệm xác minh độ tuổi của trẻ em. Nếu không tuân thủ, có thể bị phạt tới 30.000 đơn vị phạt tương đương gần 50 triệu đô la theo Điều 63D Phần 2, Đạo luật An toàn trực tuyến của Úc năm 2021.

Đạo luật An toàn trực tuyến năm 2021 của Úc áp dụng cách tiếp cận toàn diện để bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng. Bằng cách tích hợp các biện pháp pháp lý, kỹ thuật và giáo dục, Đạo luật tạo nền tảng vững chắc nhằm bảo đảm an toàn cho trẻ em trong môi trường số. Đặc biệt, với việc trao quyền cho các ủy viên an toàn điện tử và thiết lập các yêu cầu bắt buộc đối với nền tảng trực tuyến, đạo luật đã xây dựng cơ chế thực thi hiệu quả và minh bạch.

#### 2.4. Trung Quốc

Vấn đề bảo đảm và bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng đã được Trung Quốc quan tâm thông qua việc ban hành nhiều chính sách, tiêu biểu là Luật Bảo vệ trẻ vị thành niên được thông qua ngày 17/10/2020 (có hiệu lực từ ngày 01/06/2021)<sup>24</sup> và Sắc lệnh số 766 của Hội đồng Nhà nước quy định về bảo vệ trẻ vị thành niên trên không gian mạng (có hiệu lực từ ngày 01/01/2024)<sup>25</sup>. Theo Điều 2 Luật này, người

---

<https://www.npr.org/2024/12/19/nx-s1-5231020/australia-top-regulator-kids-social-media-ban>, truy cập 11/01/2025.

<sup>24</sup> Đạo luật Bảo vệ trẻ vị thành niên Trung Quốc (Law of the People's Republic of China on Protection of Minors), <http://en.npc.gov.cn.cdurl.cn/2020-10/17/c674690.htm>, truy cập 15/01/2025.

<sup>25</sup> Sắc lệnh số 766 quy định về bảo vệ trẻ vị thành niên trên không gian mạng (中华人民共和国国务院令 第766号, 未成年人网络保护条例),

---

<sup>23</sup> Bobby Allyn (2024), *How will Australia's under-16 social media ban work? We asked the law's enforcer*,

chưa thành niên được xác định là công dân dưới 18 tuổi. Sắc lệnh số 766 được ban hành nhằm cụ thể hoá Chương V. Bảo vệ trực tuyến của Luật Bảo vệ trẻ vị thành niên với các nội dung quan trọng về bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng đã được thông qua ngày 20/9/2023<sup>26</sup>, cụ thể:

*Thứ nhất*, về bảo đảm quyền cho trẻ em trên không gian mạng, Chương II Sắc lệnh số 766 quy định rõ vai trò của giáo dục và đào tạo. Theo Điều 13 và Điều 14, các trường học bắt buộc phải đưa kiến thức về internet vào chương trình học, giúp trẻ có nhận thức đầy đủ về an ninh mạng, đạo đức số, pháp quyền và kỹ năng tự vệ trên không gian mạng. Điều 15 và Điều 16 yêu cầu các cơ sở giáo dục, thư viện và trung tâm văn hoá phải thiết lập các biện pháp kỹ thuật như phần mềm bảo vệ, kiểm soát quyền truy cập và cung cấp hướng dẫn sử dụng internet an toàn. Điều 19 quy định các nhà sản xuất thiết bị đầu cuối thông minh phải cài đặt sẵn phần mềm bảo vệ có khả năng lọc nội dung không phù hợp và bảo vệ thông tin cá nhân của trẻ.

*Thứ hai*, về quản lý nội dung thông tin trực tuyến, Sắc lệnh số 766 phân loại thành ba nhóm: Nội dung tích cực được khuyến khích, nội dung bất hợp pháp bị cấm và nội dung tiêu cực không được khuyến khích. Điều 22 nghiêm cấm sản xuất, sao chép, xuất bản hoặc phổ biến nội dung khiêu dâm, cờ bạc, bạo lực, giáo phái, tự làm hại bản thân,

khùng bố hoặc chủ nghĩa cực đoan. Điều 23 yêu cầu dán nhãn cảnh báo đối với nội dung có thể khiến hoặc xúi giục trẻ vị thành niên bắt chước những hành vi không an toàn, vi phạm chuẩn mực xã hội, gây ra cảm xúc cực đoan hoặc dẫn đến thói quen xấu.

*Thứ ba*, về bảo vệ thông tin cá nhân trực tuyến, Chương IV Sắc lệnh số 766 quy định nhà cung cấp dịch vụ mạng phải xác minh danh tính trẻ vị thành niên trước khi cung cấp dịch vụ. Đối với dịch vụ phát sóng trực tiếp, trẻ dưới 16 tuổi không được sử dụng, người từ 16 đến 18 tuổi cần được người giám hộ cho phép. Sắc lệnh số 766 cũng quy định việc xử lý thông tin cá nhân của trẻ dưới 14 tuổi phải có sự đồng ý của người giám hộ, đồng thời quy định quy trình xử lý khi có sự cố rò rỉ dữ liệu.

*Thứ tư*, về phòng ngừa nghiện internet, Điều 40 và Điều 41 yêu cầu các trường học và gia đình phải cảnh giác với tình trạng sử dụng quá mức và hướng dẫn trẻ sử dụng internet lành mạnh. Điều 42 và Điều 47 quy định các nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ trực tuyến phải tránh nội dung gây nghiện và báo cáo hàng năm về nỗ lực phòng ngừa. Điều 43 yêu cầu các nền tảng trực tuyến phải thiết lập chế độ sử dụng riêng cho trẻ với các giới hạn về thời gian và chi tiêu. Đặc biệt, trẻ em chỉ được phép chơi game trực tuyến từ 20 giờ đến 21 giờ vào thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ.

*Thứ năm*, về bảo vệ trẻ em khỏi bắt nạt trực tuyến, Điều 26 nghiêm cấm mọi hành vi hạ nhục, vu khống, đe dọa trẻ em trên mạng. Các nền tảng trực tuyến phải cung cấp công cụ giám sát, phát hiện và xử lý sớm hành vi bắt nạt, đồng thời ứng dụng công nghệ tiên

[https://www.cac.gov.cn/2023-10/24/c\\_1699806932316206.htm](https://www.cac.gov.cn/2023-10/24/c_1699806932316206.htm), truy cập 22/01/2025.

<sup>26</sup> Jeremy Daum (2023), *Proposed Guidelines for "Minors' Modes"*, <https://www.chinalawtranslate.com/proposed-guidelines-for-minors-modes/>, truy cập 22/01/2025.

tiền như AI và dữ liệu lớn trong việc ngăn chặn nội dung bất nạt.

*Cuối cùng*, về cơ chế tuân thủ và xử phạt, Chương 6 Sắc lệnh số 766 quy định các chế tài từ cảnh cáo, phạt tiền đến đình chỉ hoạt động. Mức phạt có thể lên đến hàng triệu nhân dân tệ hoặc cấm kinh doanh đối với doanh nghiệp vi phạm. Việc thực thi nghiêm minh các quy định này sẽ góp phần xây dựng không gian mạng tích cực, bảo vệ quyền lợi của trẻ em trước những rủi ro của kĩ nguyên số.

### **3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam về bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng**

Dựa trên kinh nghiệm pháp luật về bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng từ các quốc gia, khu vực tiêu biểu như Hoa Kỳ, Úc, Trung Quốc và EU, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam như sau:

*Thứ nhất*, cần xây dựng khung pháp lí thống nhất trong bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng

Hạn chế lớn nhất trong pháp luật của Việt Nam hiện hành là sự phân tán các quy định về bảo đảm, bảo vệ trẻ em trên không gian mạng trong nhiều văn bản pháp lí khác nhau như Luật Trẻ em năm 2016 (Điều 54), Luật Công nghệ thông tin năm 2006 (Điều 73), Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 (Mục 2 Chương II), Luật An ninh mạng năm 2018 (Điều 29) và các nghị định hướng dẫn thi hành. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy việc có đạo luật chuyên biệt sẽ tạo ra sự đồng bộ và hiệu quả trong thực thi. Điển hình như Hoa Kỳ với COPPA và KOSA, hay Úc với Đạo luật An toàn trực tuyến và Trung Quốc

với Sắc lệnh số 766 quy định về bảo vệ trẻ vị thành niên trên không gian mạng đã tạo ra khung pháp lí vững chắc và toàn diện. Việt Nam cần xây dựng văn bản pháp luật thống nhất (theo hướng sửa đổi Luật Trẻ em năm 2016, trong đó bổ sung chương về bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng, trên cơ sở đó giao cho Chính phủ quy định chi tiết các nội dung về bảo đảm, bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng thuộc thẩm quyền của mình), quy định đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của trẻ em trên không gian mạng, trách nhiệm của các chủ thể liên quan, các biện pháp bảo đảm, bảo vệ cụ thể và chế tài xử lí vi phạm, tránh tình trạng chồng chéo hoặc có khoảng trống pháp lí như hiện nay.

*Thứ hai*, nghiên cứu xác định cơ quan nhà nước chủ trì, chịu trách nhiệm chính về quản lí và bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng

Việc có nhiều cơ quan nhà nước cùng tham gia quản lí và bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng như Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ), Bộ Y tế (nhận chức năng từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)<sup>27</sup>, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch dẫn đến tình trạng chồng chéo chức năng và thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả. Kinh nghiệm quốc tế, điển hình là mô hình Ủy viên An toàn điện tử của Úc đã chứng minh hiệu quả của việc tập trung thẩm quyền hoặc xác định cơ quan đầu mối giữ vai trò điều phối thống nhất. Mô hình này tạo ra sự chuyên môn hoá, tập trung

<sup>27</sup> Phạm Đông (2024), *Trách nhiệm của Bộ Nội vụ và Bộ LĐTBXH khi thực hiện sắp xếp*, <https://laodong.vn/thoi-su/trach-nhiem-cua-bo-noi-vu-va-bo-ltdtbxh-khi-thuc-hien-sap-xep-1432460.ldo>, truy cập 26/02/2025.

nguồn lực và nâng cao trách nhiệm giải trình trong việc bảo vệ quyền trẻ em trực tuyến. Trong bối cảnh chủ trương tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước tại Việt Nam, thay vì thành lập cơ quan mới, cần nghiên cứu giao nhiệm vụ chủ trì và chịu trách nhiệm chính cho bộ, ngành phù hợp dựa trên chức năng, nhiệm vụ và năng lực thực tiễn. Xét trên cơ sở pháp lý và thực tiễn, Bộ Công an là cơ quan có nhiều yếu tố phù hợp để đảm nhận vai trò chủ trì này, bởi: Lực lượng công an nhân dân giữ vai trò nòng cốt trong bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và đấu tranh phòng, chống tội phạm, bao gồm tội phạm mạng và hành vi xâm hại quyền trẻ em trên không gian mạng (Điều 3 Luật Công an nhân dân năm 2018); Bộ Công an thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh mạng, lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng (Điều 36 Luật An ninh mạng năm 2018); Ngoài ra, việc Bộ Công an được giao thêm các nhiệm vụ liên quan đến an toàn thông tin mạng (trước đây thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông)<sup>28</sup> càng củng cố năng lực và cơ sở pháp lý để Bộ đảm nhận hiệu quả hơn vai trò chủ trì trong lĩnh vực bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng.

Việc giao trách nhiệm chủ trì cho Bộ Công an sẽ giúp thống nhất đầu mối quản lý, tăng cường hiệu quả chỉ đạo và phối hợp liên ngành. Tuy nhiên, cần thiết lập quy chế phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan để bảo đảm tính toàn diện của công tác bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng.

<sup>28</sup> Hương Nha (2025), *Bộ Công an nhận nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng*, <https://laodong.vn/thoi-su/bo-cong-an-nhan-nhiem-vu-bao-dam-an-toan-thong-tin-mang-1470186.lido>, truy cập 01/5/2025.

*Thứ ba, tăng cường hiệu lực quản lý đối với các nền tảng xuyên biên giới*

Mặc dù ngày 09/11/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 147/2024/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng đã có các quy định nhằm điều chỉnh cả nền tảng trong nước và xuyên biên giới nhưng việc thực thi pháp luật đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ từ nước ngoài vẫn còn nhiều thách thức về công nghệ, pháp lý quốc tế<sup>29</sup>, đồng thời các nền tảng mạng xã hội lớn thường không đặt trụ sở tại Việt Nam<sup>30</sup>, gây khó khăn trong

<sup>29</sup> Hiện nay một số quy định của Việt Nam như yêu cầu lưu trữ dữ liệu tại Điều 26 Luật An ninh mạng năm 2018 (hướng dẫn bởi Nghị định số 53/2022/NĐ-CP) hay yêu cầu về trách nhiệm cần phải có ít nhất một hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam đối với các doanh nghiệp hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định để phục vụ thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin khi có yêu cầu tại điểm e khoản 2 Điều 27 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP có thể thấy là chưa phù hợp với tinh thần của Điều 14.13 Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP (cấm việc áp đặt nghĩa vụ cho doanh nghiệp là phải đặt hệ thống máy chủ để đổi lấy quyền tiếp cận thị trường). Nguồn: Đỗ Hương Quân, Lê Lâm Anh, Nguyễn Diệp Anh (2025), *Đánh giá biện pháp hạn chế chuyển dữ liệu xuyên biên giới của Việt Nam theo Chương 14 Hiệp định CPTPP*, <https://tapchicongthuong.vn/danh-gia-bien-phap-han-che-chuyen-du-lieu-xuyen-bien-gioi-cua-viet-nam-theo-chuong-14-hiep-dinh-cptpp-133292.htm>, truy cập 27/02/2025.

<sup>30</sup> Chẳng hạn, pháp nhân của TikTok tại Việt Nam lại không trực tiếp tham gia hoạt động quản lý, cung cấp các dịch vụ thông qua trang web TikTok.com và ứng dụng TikTok. Việc cung cấp các dịch vụ xuyên biên giới vào Việt Nam do TikTok Singapore trực tiếp quản lý, vận hành. Đây cũng là khó khăn chung của cơ quan quản lý Việt Nam khi làm việc với các nền tảng xuyên biên giới khác như Facebook, Youtube, Ban Thời sự (2023), *Tất cả các*

việc thực thi biện pháp quản lý. Đồng thời, trường hợp tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài khi cung cấp dịch vụ xuyên biên giới vi phạm quy định pháp luật Việt Nam, không hợp tác với cơ quan chức năng của Việt Nam trong việc xử lý thông tin vi phạm pháp luật thì cũng chỉ bị cơ quan chức năng của Việt Nam áp dụng các biện pháp kỹ thuật để ngăn chặn việc truy cập thông tin vào các nền tảng xuyên biên giới cho người dùng tại Việt Nam theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 12 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP mà không có chế tài đủ mạnh như xử lý hành chính, xử lý hình sự đối với những doanh nghiệp này. EU đã giải quyết vấn đề này thông qua Đạo luật dịch vụ kỹ thuật số (DSA), theo đó Điều 51 quy định về thẩm quyền giám sát của các cơ quan quản lý (Điều phối viên Dịch vụ kỹ thuật số) và khoản 3 Điều 52 thiết lập chế tài xử lý vi phạm lên đến 6% doanh thu toàn cầu của doanh nghiệp vi phạm. Tương tự, Đạo luật An toàn trực tuyến sửa đổi năm 2024 của Úc quy định mức phạt lên tới 30.000 đơn vị phạt (tương đương gần 50 triệu đô la) đối với các công ty truyền thông xã hội không tuân thủ quy định về xác minh độ tuổi. Việt Nam cần học hỏi cách tiếp cận này bằng cách quy định rõ trách nhiệm tuân thủ pháp luật Việt Nam của các nền tảng xuyên biên giới, yêu cầu các nền tảng này có đại diện pháp lý tại Việt Nam, xây dựng cơ chế hợp tác quốc tế trong điều tra và xử lý vi

phạm, đồng thời thiết lập các chế tài đủ mạnh để buộc các nền tảng này phải nghiêm túc tuân thủ.

*Thứ tư*, quy định chi tiết về tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá rủi ro

Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam chưa quy định đầy đủ và chi tiết về các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng, bao gồm quy trình đánh giá rủi ro và phương pháp xác minh độ tuổi người dùng. Kinh nghiệm từ GDPR của EU với nguyên tắc “Bảo mật theo thiết kế” (Privacy by Design) và khoản 1 Điều 8 quy định về việc xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em dưới 16 tuổi yêu cầu sự đồng ý rõ ràng từ cha mẹ hoặc người giám hộ. Tương tự, Điều 312.2 và 312.4 COPPA của Hoa Kỳ quy định chi tiết về định nghĩa thông tin cá nhân và cách thức xin phép phụ huynh. Việt Nam cần nghiên cứu ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng, trong đó quy định cụ thể về các phương pháp xác minh độ tuổi hiệu quả, tiêu chuẩn an toàn thông tin, an ninh mạng đối với dữ liệu trẻ em, yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm và công cụ bảo vệ trẻ em cũng như quy trình đánh giá và kiểm tra nội dung có hại.

*Thứ năm*, hoàn thiện cơ chế giám sát và thực thi pháp luật

Hiện chưa có quy định chi tiết về cơ chế giám sát đi kèm việc tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trực tuyến, đặc biệt là trong việc kiểm soát nội dung có hại và giám sát thời gian sử dụng mạng của trẻ em. EU trong DSA đã xây dựng cơ chế giám sát toàn diện, theo đó Điều 15 và Điều 16 quy định về trách nhiệm của nhà cung

---

*nền tảng xuyên biên giới nếu không tuân thủ pháp luật Việt Nam thì sẽ không được chào đón*, <https://vtv.vn/van-hoa-giai-tri/tat-ca-cac-nen-tang-xuyen-bien-gioi-neu-khong-tuan-thu-phap-luat-viet-nam-thi-se-khong-duoc-chao-don-20231011114529084.htm>, truy cập 26/02/2025.

cấp dịch vụ trung gian trong việc xử lý nội dung bất hợp pháp; Điều 35 yêu cầu nền tảng trực tuyến phải đưa ra các giải pháp bảo vệ quyền của trẻ em, bao gồm xác minh độ tuổi và các công cụ kiểm soát của phụ huynh. Việt Nam cần nghiên cứu học hỏi mô hình này bằng cách thiết lập cơ chế báo cáo nội dung bất hợp pháp bắt buộc đối với các nền tảng trực tuyến, quy định về trách nhiệm công khai thông tin về các biện pháp bảo vệ trẻ em đang được áp dụng cũng như xây dựng cơ chế giám sát độc lập bởi cơ quan nhà nước có quyền xác thực, bao gồm cả việc kiểm tra định kỳ và đột xuất.

*Thứ sáu*, cần tiếp tục hoàn thiện và cụ thể hoá các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em

Mặc dù pháp luật Việt Nam đã có những bước tiến quan trọng trong bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em, khởi đầu từ Điều 20 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP đã có những quy định về nguyên tắc bảo vệ lợi ích tốt nhất của trẻ em, yêu cầu về sự đồng ý của trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên và phụ huynh cũng như các trường hợp phải xử lý, xoá hoặc hủy bỏ dữ liệu. Đến ngày 26/6/2025, Quốc hội thông qua Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026) để chính thức nâng Nghị định số 13/2023/NĐ-CP lên thành luật. Trong đó, nội dung Điều 20 của Nghị định số 13/2023/NĐ-CP được chuyển hoá thành Điều 24 của Luật. Việc nâng quy định từ nghị định lên thành luật khẳng định vị thế pháp lí cao hơn cho nhóm chủ thể dễ bị tổn thương này. Tuy nhiên, Luật mới lại thu hẹp phạm vi quyền của trẻ em trong việc xử lý dữ liệu cá nhân của mình (người đại diện theo

pháp luật thay mặt trẻ em thực hiện quyền chủ thể dữ liệu cá nhân của trẻ em, sự đồng ý của cả trẻ em chỉ áp dụng cho hành vi công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên) và quan trọng là không còn quy định tường minh nghĩa vụ “xác minh tuổi” vốn đã được quy định trong Nghị định số 13/2023/NĐ-CP.

Trong khi đó, kinh nghiệm từ GDPR của EU tại Điều 8 quy định cụ thể về xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em dưới 16 tuổi yêu cầu sự đồng ý của người giám hộ, đồng thời đặt ra nhiều yêu cầu kĩ thuật cao hơn về cách thức xin và xác minh sự đồng ý. COPPA của Hoa Kỳ tại Điều 312.10 quy định chi tiết về các biện pháp bảo mật dữ liệu hợp lí và nghĩa vụ xoá dữ liệu khi không cần thiết. Khoảng trống này cho thấy tính cấp thiết của việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật, tập trung vào việc cụ thể hoá các giải pháp kĩ thuật và thủ tục nhằm bảo vệ dữ liệu của trẻ em một cách thực chất. Cụ thể, Việt Nam cần nghiên cứu bổ sung các quy định chi tiết về: 1) Phương pháp xác minh tuổi hiệu quả và đáng tin cậy (ở Việt Nam có thể xác minh độ tuổi thông qua việc xác minh số điện thoại chính chủ có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt ứng dụng AI để ước tính độ tuổi người dùng dựa trên hình ảnh, bảo đảm tính chính xác cao trong việc phân biệt trẻ em và người trưởng thành<sup>31</sup>; 2) Cách trình bày thông tin về xử lý dữ liệu phù hợp với tuổi của trẻ để

<sup>31</sup> Hà Anh (2024), *Anh triển khai công nghệ nhận diện khuôn mặt để giám sát trẻ em trên mạng*, <https://mekongasean.vn/anh-trien-khai-cong-nghe-nhan-dien-khuon-mat-de-giam-sat-tre-em-tren-mang-36872.html>, truy cập 26/02/2025.

trẻ có thể hiểu và đưa ra quyết định rõ ràng; 3) Giới hạn thu thập dữ liệu ở mức tối thiểu cần thiết cho trẻ em; 4) Thiết lập biện pháp kỹ thuật và quy trình nâng cao bảo mật cho dữ liệu trẻ em; 5) Quy định chi tiết về quá trình xử lý khi xảy ra sự cố rò rỉ dữ liệu cá nhân của trẻ em, bao gồm các dịch vụ thông báo cho phụ huynh và cơ quan chức năng. Việc bổ sung các quy định này sẽ giúp chuyển hoá các quy định pháp lý thành cơ chế bảo vệ thực chất, góp phần bảo đảm an toàn tối đa cho dữ liệu cá nhân của trẻ em trên không gian mạng.

*Thứ bảy*, xây dựng hệ thống hỗ trợ và phục hồi cho trẻ em bị xâm hại

Khung giải pháp hỗ trợ hiện hành của Việt Nam tại Điều 37 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP mới chỉ định sơ lược về “các biện pháp hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng” mà chưa có công cụ định nghĩa về quy trình hỗ trợ và phục hồi toàn diện cho nạn nhân, trong khi nghiên cứu khoa học chứng minh rằng hậu quả của xâm hại có thể gây ra những tổn thương tâm lý khủng khiếp và kéo dài cho trẻ em. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy các hệ thống hỗ trợ hiệu quả đều được thiết kế với tính đa chiều và được luật hoá, như mô hình Trung tâm Quốc gia về trẻ em mất tích và bị bóc lột (NCMEC) tại Hoa Kỳ, Chương trình hỗ trợ nạn nhân do Ủy viên An toàn điện tử của Úc điều phối theo Đạo luật An toàn trực tuyến năm 2021 hay mạng lưới các trung tâm an toàn internet (Trung tâm Internet an toàn hơn) trong BIK+ của EU. Việt Nam cần nghiên cứu học hỏi những mô hình này để xây dựng hệ thống bao gồm: 1) Đơn vị chuyên trách có thẩm quyền và nguồn lực rõ

ràng; 2) Quy trình hỗ trợ luật hoá chi tiết từ tiếp nhận thông tin, can thiệp ở từng cấp đến phục hồi dài hạn; 3) Hệ thống đường dây nóng và dịch vụ tư vấn trực tuyến 24/7; 4) Có cơ chế phối hợp liên ngành giữa cơ quan thực thi pháp luật, giáo dục, y tế và nền tảng trực tuyến; 5) Quy định trách nhiệm của các nền tảng số trong việc bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân; 6) Nâng cao năng lực cho đội ngũ hỗ trợ thông qua các chương trình đào tạo chuyên môn về bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng; 7) Sử dụng các giải pháp công nghệ để phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại quyền trẻ em trên mạng. Việc thiết lập hệ thống hỗ trợ và phục hồi không chỉ giúp giải quyết hậu quả của xâm hại mà còn góp phần ngăn chặn các tổn thương tiếp theo, đồng thời hiện thực hoá cam kết của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền và lợi ích tốt nhất cho trẻ em trong môi trường số theo tiêu chuẩn quốc tế.

*Thứ tám*, thường xuyên rà soát, sửa đổi kịp thời quy định của pháp luật để phù hợp với sự phát triển của công nghệ mới

Hiện nay, Việt Nam đã có một số quy định liên quan đến bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng, như Luật Trẻ em năm 2016, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan. Tuy nhiên, các văn bản này chưa đề cập cụ thể đến các nguy cơ từ AI, thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR)<sup>32</sup>, dẫn đến khoảng trống pháp lý

<sup>32</sup> Công nghệ thực tế ảo (VR - Virtual Reality) là mô phỏng được tạo ra bởi máy tính của môi trường ba chiều có thể được tương tác thông qua phần cứng chuyên dụng, chẳng hạn như mũ đeo đầu thực tế ảo

trong việc kiểm soát những tác động tiêu cực của công nghệ đối với trẻ em. Chẳng hạn, AI có khả năng thu thập, phân tích tự động dữ liệu cá nhân của trẻ em, từ đó đề xuất nội dung không phù hợp hoặc thậm chí lợi dụng thông tin cá nhân để phục vụ mục đích thương mại. Tương tự, thực tế ảo và thực tế tăng cường có thể gây ra tình trạng nghiện công nghệ, giảm tương tác xã hội và ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý của trẻ em. Tuy nhiên, hiện tại chưa có quy định nào yêu cầu các công ty công nghệ phải đánh giá tác động của sản phẩm lên trẻ em trước khi đưa vào sử dụng rộng rãi. Điều này cho thấy sự chậm trễ của pháp luật trong việc theo kịp sự phát triển công nghệ. EU với AI Act, được thông qua vào ngày 13/3/2024 và có hiệu lực từ ngày 01/8/2024. Đạo luật này nghiêm cấm việc sử dụng AI để nhận diện cảm xúc và phân loại sinh trắc học xâm phạm quyền riêng tư của trẻ em (Điều 7 và Điều 30); Điều 65 và 66 của Đạo luật này quy định về cơ chế phối hợp giữa các quốc gia và EU thông qua Hội đồng AI châu Âu; yêu cầu các công ty công nghệ đánh giá tác động của AI đối với trẻ em trước khi triển khai rộng rãi

---

hoặc bộ áo cảm giác. Bằng cách đưa người dùng vào thế giới số mô phỏng môi trường vật lý, VR có thể cung cấp trải nghiệm rất chân thực và sâu sắc có thể được sử dụng cho giải trí, giáo dục, đào tạo và nhiều hơn thế nữa; Công nghệ thực tế tăng cường (AR - Augmented Reality) là công nghệ trong đó các đối tượng ảo hoặc thông tin được thêm vào thế giới thực, tăng cường khả năng nhận thức và tương tác của người dùng với môi trường xung quanh. Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (2022), *Tìm hiểu về AR, VR và những ứng dụng thực tế*, <https://smd.ueh.edu.vn/tim-hieu-ve-ar-vr-va-nhung-ung-dung-thuc-te/>, truy cập 27/02/2025.

sản phẩm. Để bảo đảm pháp luật Việt Nam theo kịp sự phát triển của công nghệ mới và bảo vệ hiệu quả quyền trẻ em trên không gian mạng, cần nghiên cứu một số giải pháp sau: *Một là*, cần có cơ chế kiểm tra mức độ an toàn của sản phẩm công nghệ trước khi triển khai trên thị trường, đặc biệt là các nền tảng sử dụng AI. *Hai là*, áp dụng nguyên tắc phòng ngừa đối với các công nghệ chưa được kiểm chứng đầy đủ. Các sản phẩm AI, VR, AR có nguy cơ cao đối với trẻ em cần được kiểm soát chặt chẽ và chỉ được phép lưu hành sau khi có đánh giá đầy đủ về tác động tiêu cực, phù hợp với điều kiện được phép lưu hành. *Ba là*, ban hành quy định cụ thể về việc sử dụng AI trong các sản phẩm, dịch vụ dành cho trẻ em. Các nền tảng trực tuyến cần có chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em, hạn chế quảng cáo dựa trên hành vi và bảo đảm nội dung hiển thị phù hợp với lứa tuổi. *Bốn là*, thường xuyên rà soát, cập nhật định kỳ các quy định pháp luật để theo kịp sự phát triển của công nghệ.

Việc cập nhật kịp thời pháp luật trước sự phát triển của công nghệ mới là yêu cầu cấp bách nhằm bảo vệ trẻ em khỏi các rủi ro trên môi trường số. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, khung pháp lý linh hoạt và có tính phòng ngừa sẽ giúp kiểm soát tốt hơn những tác động tiêu cực từ AI, VR và AR. Việt Nam cần nhanh chóng hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng chủ động, chặt chẽ và phù hợp với thực tiễn, từ đó vừa tận dụng được lợi ích của công nghệ, vừa bảo đảm quyền và sự an toàn của trẻ em trên không gian mạng./.

*(Xem tiếp trang 79)*

hoàn thiện pháp luật cũng như phát triển thị trường BĐS nói chung và hoạt động môi giới BĐS nói riêng./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thu Hiền (2019), *Pháp luật về môi giới bất động sản và thực tiễn thi hành tại tỉnh Hoà Bình*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
2. Doãn Hồng Nhung (2009), *Tạo dựng đẳng cấp và thương hiệu môi giới bất động sản ở Việt Nam*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Quang Tuyền (chủ biên) (2012), *Pháp luật về kinh doanh dịch vụ bất động sản ở Việt Nam*, Nxb. Tư pháp.
4. Nguyễn Quang Tuyền, Nguyễn Thị Nga (2011), “Pháp luật môi giới bất động sản ở Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Luật học*, số 6.
5. Nguyễn Quang Tuyền, Nguyễn Thành Luân (2016), “Những điểm mới của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 về kinh doanh dịch vụ bất động sản”, *Tạp chí Luật học*, số 11.
6. Nguyễn Thị Thu Hương (2020), *Pháp luật về dịch vụ môi giới bất động sản - Thực tiễn thực hiện tại tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

## **BẢO ĐẢM, BẢO VỆ QUYỀN TRẺ EM TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP CHO VIỆT NAM (tiếp theo trang 30)**

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tư pháp (2021), *Báo cáo nghiên cứu pháp luật bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng ở Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
2. Cục An toàn thông tin mạng, Bộ Thông tin và Truyền thông (2024), Bộ cẩm nang về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng, <https://mic.mediacd.vn/639352410187198464/2024/12/19/cam-nang-bao-ve-tre-em-mau-2-finnal-1734583084169122796255.pdf>
3. Đỗ Hương Quân, Lê Lâm Anh, Nguyễn Diệp Anh (2025), *Đánh giá biện pháp hạn chế chuyển dữ liệu xuyên biên giới của Việt Nam theo Chương 14 Hiệp định CPTPP*, <https://tapchicongthuong.vn/danh-gia-bien-phap-han-che-chuyen-du-lieu-xuyen-bien-gioi-cua-viet-nam-theo-chuong-14-hiep-dinh-cptpp-133292.htm>
4. Phạm Hồng Thái, Phạm Thu Hương (2012), “Bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong pháp luật hành chính Việt Nam (một số vấn đề có tính phương pháp luận, định hướng nghiên cứu)”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội - Luật học*, số 28.
5. Trà Ly (2023), *Thực tiễn các nước trong việc bảo vệ trẻ em trên không gian mạng*, <https://www.xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/thuc-tien-cac-nuoc-trong-viec-bao-ve-tre-em-tren-khong-gian-mang-19875>
6. Trần Đại Quang (2017), *Không gian mạng tương lai và hành động*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.